TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án số: 69/2017/HNGĐ - ST
Ngày 28-8-2017
" V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các *Hội thẩm nhân dân*:

1. **Bà Lê Thị Thanh Vân**

2. **Bà Đoàn Kim Thạnh**

Thư ký phiên tòa: **Ông Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án Nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Hoàng Nhựt Q**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số 1/13, đường N, phường M, thành phố A, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: **Bà Trần Thị Kim L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 1/13, đường N, phường M, thành phố A, tỉnh An Giang.

(Ông Q, bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2017 và quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Nhựt Q trình bày:

Ông Q và bà L quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo qui định pháp luật tại UBND phường M, thành phố A ngày 08/9/2010, hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, bà L hay dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm đến ông Q, hiện vợ chồng không còn sống chung. Ông Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông Q và bà L có một con chung tên Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 21/3/2010, hiện con chung đang sống với ông Q. Sau khi ly hôn, ông Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

* Bị đơn bà Trần Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi bản tự khai trình bày ý kiến như sau: Bà L thống nhất với ông Q về thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân. Trong thời gian chung sống bà L và ông Q có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và không còn chung sống với nhau, việc ông Q yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý. Về con chung, bà đồng ý để ông Q chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng V. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Bà L yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2017 cháu Nguyễn Hoàng V trình bày: Hiện cha mẹ không còn sống chung với nhau, cháu V đang sống với ông Q tại số 1/13, đường N, phường M, thành phố A, tỉnh An Giang. Nếu vì lý do nào đó ba mẹ không còn sống chung thì cháu V yêu cầu được sống với ông Q.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội Đồng Xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Hoàng Nhựt Q và bà Trần Thị Kim L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010, ông Q và bà L quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của Luật Hôn nhân & Gia đình, ông bà có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân từ sự bất đồng quan điểm, thiếu chia sẻ, cảm thông nhau trong đời sống vợ chồng. Cả hai thừa nhận đã ly thân từ tháng 3/2017 đến nay nên quan hệ hôn nhân không tồn tại, vợ chồng không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ với nhau, điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là phù hợp với Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử, xem xét, chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Q và bà L có một con chung tên Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 21/3/2010. Nguyện vọng của cháu V yêu cầu được sống với ông Q khi cha mẹ ly hôn được ghi nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2017. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển tốt về thể chất, tinh thần cũng như đảm bảo cho việc học hành cho con chung nên cần ổn định cho ông Q được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Ông Q và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho bà L được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con, do ông Q không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng Nhựt Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật, số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên theo biên lai thu số 0015422 ngày 04/5/2017. Ông Q đã thực hiện xong.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Q, bà L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng Nhựt Q và bà Trần Thị Kim L.

*** Xử :**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Nhựt Q.

Ông Nguyễn Hoàng Nhựt Q được ly hôn với bà Trần Thị Kim L.

[2] Về con chung: Ông Q được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 21/3/2010.

Ông Q và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho bà L được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con, do ông Q không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng Nhựt Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật, số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên theo biên lai thu số 0015422 ngày 04/5/2017. Ông Q đã thực hiện xong.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Q, bà L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật Thi hành án Dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- UBND phường M
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam